

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – ĐẮK LẮK**
Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST
Ngày 19 tháng 8 năm 2025
*V/v “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Kiên
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Hữu Toan và bà Bùi Việt Nga
Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đức Nguyên Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân
khu vực 2, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên tòa: Ông Trần
Dương Công – Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - tỉnh Đắk
Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 142/2025/TLST-
DS ngày 02 tháng 6 năm 2025 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quyết định
đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST–HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2025; Quyết
định hoãn phiên tòa số: 01/2025/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2025, giữa các
đương sự:

Nguyên đơn chị **Hà Thị C**, sinh năm 1990
Địa chỉ: Thôn Đ, xã I, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt)
Bị đơn anh **Vi Văn K**, Sinh năm: 1985
Địa chỉ: Thôn Đ, xã I, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo đơn khởi kiện, Bản tự khai, Biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, nguyên
đơn chị Hà Thị C trình bày:*

Chị và anh Vi Văn K đến chung sống với nhau vào ngày 2008 trên cơ sở hoàn
toàn tự nguyện, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Ia Lốp, huyện
Ea Súp vào ngày 30/5/2008.

Trong thời gian đầu chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc không có điều tiếng
gì. Mâu thuẫn bắt đầu phát sinh từ năm 2009 nguyên nhân vì: Anh K hay đi uống
rượu về nhà thì chửi chị, chị bức xúc có nói lại dẫn đến vợ chồng xảy xung đột, cãi
vã lẫn nhau, ngoài ra anh K còn tham gia cờ bạc không quan tâm đến gia đình, tài sản
trong gia đình phải bán trả nợ nên chị đã phải đi làm công nhân ở Bình Dương để
trang trải nợ nần trong gia đình. Chị đã cố gắng nhẫn chịu để vợ chồng cùng nhau
nuôi dạy con, nhưng hiện nay không thể níu kéo được nữa. Hiện tại chị và anh K đã
sống ly thân từ tháng 9 năm 2024 cho đến nay. Do vậy, nay chị nhận thấy tình cảm
vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã đến mức nghiêm trọng, nên chị đề nghị Toà án
giải quyết cho chị được ly hôn với anh K.

Về con chung: Chị và anh K có 02 con chung là cháu Vi Hương T1, sinh ngày 16/02/2009 và cháu Vi Nhã T2, sinh ngày 06/02/2015. Nếu vợ chồng ly hôn thì chị nhận nuôi cháu Vi Nhã T2, còn cháu Vi Hương T1 thì chị đồng ý cho anh K nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai và các phiên hoà giải anh Vi Văn K trình bày:

Anh và chị C đến chung sống với nhau vào ngày 2008 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã I, huyện E vào ngày 30/5/2008.

Nguyên nhân dẫn đến việc ly hôn là do trước đây anh có chơi cờ bạc dẫn đến cuộc sống vợ chồng thường hay xảy ra mâu thuẫn, anh chơi cờ bạc dẫn đến phải bán nhà cửa, cuộc sống vợ chồng hay xảy ra xích mích. Tuy nhiên trong khoảng 01 năm nay anh đã bỏ cờ bạc, lo làm ăn nhưng vợ anh không đồng ý cho anh quay về, không cho anh cơ hội sửa chữa. Anh nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, có thể đoàn tụ và anh vẫn còn thương vợ con, không muốn gia đình tan nát, nên vợ anh làm đơn xin ly hôn với anh thì anh không đồng ý, anh mong vợ suy nghĩ lại để quay về chung sống với nhau.

Về con chung: Anh và chị C có 02 con chung là cháu Vi Hương T1, sinh ngày 16/02/2009 và cháu Vi Nhã T2, sinh ngày 06/02/2015. Nếu vợ chồng ly hôn thì anh đồng ý để chị C nuôi cháu Vi Nhã T2, còn cháu Vi Hương T1 thì anh nhận nuôi cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án và Thư ký thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật; Bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Hà Thị C được ly hôn với anh Vi Văn K.

Về con chung đề nghị giao cháu Vi Nhã T2, sinh ngày 06/02/2015 cho chị C và giao cháu Vi Hương T1, sinh ngày 16/02/2009 cho anh Vi Văn K được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, chị C và anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung và công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án; Ý kiến của Kiểm sát viên, của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Hà Thị C có đơn yêu cầu giải quyết xin được ly hôn, nuôi con chung giữa chị với anh Vi Văn K,

địa chỉ tại thôn Đùng Nhạp, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã I, tỉnh Đắk Lắk). Vì vậy, đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa anh K vắng mặt, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh K, anh K vắng mặt lần thứ hai, không phải vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan, nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh K.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị C và anh K chung sống với nhau vào năm 2008, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ia Lốp, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã Ia Lốp, tỉnh Đắk Lắk) vào ngày 30 tháng 5 năm 2008, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, phù hợp theo quy định tại Điều 8 và 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Trong thời gian chung sống, vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh K ham chơi cờ bạc dẫn đến phải bán tài sản trong gia đình, từ đó dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng thường xảy ra cãi vã, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 9 năm 2024 đến nay, mặc dù anh K mong muốn chị C suy nghĩ lại, để vợ chồng cùng đoàn tụ làm ăn nuôi dạy các con. Tuy nhiên, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị C và anh K đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận xử cho chị C được ly hôn với anh K là phù hợp.

[4] Về con chung: Chị C và anh K có 02 con chung là cháu Vi Hương T1, sinh ngày 16/02/2009 và cháu Vi Nhã T2, sinh ngày 06/02/2015. Xét thấy để đảm bảo sự phát triển ổn định của các cháu, cũng như ý kiến của các bên đương sự và nguyện vọng của cháu T1 và cháu T2, nên cần giao cháu Vi Nhã T2 cho chị Hà Thị C và giao cháu Vi Hương T1 cho anh Vi Văn K được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi là phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[6] Về tài sản chung và công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Hà Thị C phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; 235; điểm a, b khoản 1 Điều 238; Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 51; 56; 57; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hà Thị C đối với anh Vi Văn K về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị C được ly hôn với anh Vi Văn K.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

[2] Về con chung: Giao cháu Vi Nhã T2, sinh ngày 06/02/2015 cho chị Hà Thị C và giao cháu Vi Hương T1, sinh ngày 16/02/2009 cho anh Vi Văn K được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bên nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bên còn lại.

Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên khác trong gia đình không được cản trở bên không nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hà Thị C và anh Vi Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[4] Về tài sản chung và công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Hà Thị C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu số 0003916 ngày 26 tháng 05 năm 2025 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Ea Súp nay là Phòng thi hành án khu vực 2.

[6] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS khu vực 2;
- Tòa án tỉnh;
- Phòng THA khu vực 2;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Phạm Trung Kiên